

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~13823~~ BTC-QLKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2026

V/v Đề nghị tham gia ý kiến đối với
hồ sơ dự thảo Thông tư thay thế
Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày
04/12/2013 về kiểm toán độc lập đối
với đơn vị có lợi ích công chúng

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Hội nghề nghiệp, Doanh nghiệp kiểm toán.

Thực hiện việc rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, trong đó có các quy định hiện hành đối với tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục xem xét, chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đang quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng) theo quy định tại Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025, Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026, Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và các Nghị định liên quan. Đồng thời, Bộ Tài chính rà soát xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng để đảm bảo thống nhất với các quy định tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và đảm bảo hiệu lực đồng thời với Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

Căn cứ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, có ý kiến tham gia đối

với hồ sơ dự thảo Thông tư và gửi về Bộ Tài chính (qua Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) **trước ngày .1.8.../2026** để tổng hợp, chỉnh lý và hoàn thiện các hồ sơ dự thảo Thông tư. (Bản điện tử văn bản tham gia ý kiến gửi về Bộ Tài chính qua email: Nguyenthithom1@mof.gov.vn - Chi tiết liên hệ Đ/c Nguyễn Thị Thơm, Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính, SĐT: 0902.048.484).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Đơn vị. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để báo cáo);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng Website);
- Cục CNTT (để đăng Website);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Lưu: VT, QLKT (42).

Quét mã QR để khai thác tài liệu



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

Dự thảo 01

THÔNG TƯ

Về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH15;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 90/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định..... của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về định chỉ, hủy bỏ tư cách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về báo cáo minh bạch của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.
- Đơn vị có lợi ích công chúng.

3. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán

1. Tổ chức kiểm toán bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau:

- a) Chất lượng dịch vụ kiểm toán xếp loại không đạt yêu cầu;
- b) Chất lượng dịch vụ kiểm toán xếp loại yếu kém, có sai sót nghiêm trọng;
- c) Bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

2. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 12 tháng.

3. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 24 tháng.

4. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán theo thời hạn ghi trong Quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán.

5. Kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau:

- a) Ký báo cáo kiểm toán có hồ sơ kiểm toán xếp loại chất lượng hồ sơ kiểm toán không đạt yêu cầu;
- b) Ký báo cáo kiểm toán có hồ sơ kiểm toán xếp loại chất lượng hồ sơ kiểm toán yếu kém, có sai sót nghiêm trọng;
- c) Bị đình chỉ hành nghề kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

6. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 12 tháng.

7. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 24 tháng.

8. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán theo thời hạn ghi trong Quyết định đình chỉ hành nghề kiểm toán.

9. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách chấp thuận kiểm toán dưới 12 tháng kể từ ngày được chấp thuận hoặc được duy trì chấp thuận và thời hạn đình chỉ kết thúc trước thời điểm nộp báo cáo duy trì chấp thuận kiểm toán, trường hợp tiếp tục thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thì phải gửi thông báo bằng văn bản tới Bộ Tài chính.

Điều 4. Hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán

1. Tổ chức kiểm toán bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau:

- a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán;
- b) Có văn bản đề nghị hủy bỏ tư cách được chấp thuận;
- c) Không nộp báo cáo duy trì đúng thời hạn theo quy định;
- d) Không đảm bảo điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định.

2. Kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau:

- a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán;
- b) Có văn bản đề nghị hủy bỏ tư cách được chấp thuận;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.

Điều 5. Báo cáo minh bạch

1. Mẫu báo cáo minh bạch quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức kiểm toán được chấp thuận phải công khai trên trang, cổng thông tin điện tử của mình báo cáo minh bạch hàng năm trong thời gian tối thiểu 12 tháng.

3. Báo cáo minh bạch phải được cập nhật thường xuyên các thông tin trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc xem xét, chấp thuận

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận, công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

2. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác trong trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề chỉ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác.

b) Chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán trong trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề có đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác.

c) Công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

2. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho lợi ích công chúng năm 2027 trước ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp bị đình chỉ tư cách chấp thuận thì được áp dụng thời hạn đình chỉ kể từ ngày có quyết định đến hết ngày 31/12/2027.

3. Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật; Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLKT (...b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Tạ Anh Tuấn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2026/TT-BTCP ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MINH BẠCH

Năm ...

1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức quản lý và loại hình doanh nghiệp
 - Tên tổ chức kiểm toán được chấp thuận:
 - Địa chỉ trụ sở chính:
 - Số điện thoại:..... Số fax:..... Email:.....
 - Loại hình doanh nghiệp:.....
 - Mô tả cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp của tổ chức kiểm toán quốc tế (nếu tổ chức kiểm toán được chấp thuận là thành viên của tổ chức kiểm toán quốc tế) và vai trò của tổ chức kiểm toán được chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán quốc tế
 - Mô tả cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức kiểm toán được chấp thuận, gồm:
 - + Hội đồng thành viên;
 - + Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ doanh nghiệp tư nhân;
 - + Ban Giám đốc hoặc Ban Tổng Giám đốc;
 - + Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có) (Chi tiết địa chỉ số điện thoại, số fax, email của từng chi nhánh, văn phòng đại diện);
 - + Người đại diện theo pháp luật.
2. Hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ
 - Mô tả về hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ;
 - Thiết kế chính sách và thủ tục để vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ;
 - Các chương trình đào tạo để phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ;
 - Giám sát hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ.
3. Danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận
4. Nội dung, lịch trình và phạm vi thực hiện kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm
(Yêu cầu trình bày cụ thể những công việc đã làm để kiểm tra, soát xét đảm bảo chất lượng trong năm).
5. Danh sách đơn vị có lợi ích công chúng đã được kiểm toán:

(Là những đơn vị có lợi ích công chúng mà tổ chức kiểm toán đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính trước liền kề, trong đó chi tiết theo 2 loại: Đã thực hiện xong và đang thực hiện)

6. Thuyết minh về việc đảm bảo tính độc lập của tổ chức kiểm toán

7. Thuyết minh về tình hình đào tạo và cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề:

- Doanh nghiệp có bộ phận đào tạo riêng để thực hiện cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên không;
- Số giờ cập nhật: trong đó số giờ tự cập nhật (nếu có);
- Các chương trình đã tham gia cập nhật, tổ chức cập nhật (nếu doanh nghiệp tự tổ chức cập nhật);
- Giáo viên giảng dạy.

8. Các thông tin tài chính

- Tổng doanh thu, trong đó:

+ Doanh thu từ dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng;

+ Doanh thu dịch vụ khác.

- Chi phí:

+ Chi phí tiền lương, thưởng của nhân viên;

+ Chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

+ Chi phí khác.

- Lợi nhuận sau thuế;

- Các khoản thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Tình hình trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp.

9. Thông tin về cơ sở xác định thu nhập cho Ban giám đốc.

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 183/2013/TT-BTC NGÀY 04/12/2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG

Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013	Dự thảo Thông tư thay thế	Thuyết minh
Thông tư về kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	Thông tư về kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	Giữ nguyên tên gọi
Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011; Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010; Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và	Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12; Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH15; Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 90/2025/NĐ-CP;	Cập nhật các văn bản pháp luật có nội dung liên quan

<i>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;</i>	<i>Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;</i> <i>Căn cứ Nghị định..... của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng</i>	
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	
1. Thông tư này quy định về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng. Đơn vị có lợi ích công chúng là đơn vị được quy định tại Điều 4 của Thông tư này. 2. Kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là công ty đại chúng và tổ chức tín dụng thực hiện niêm yết, chào bán chứng khoán ra công chúng phải áp dụng các quy định của Thông tư này, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan.	Thông tư này quy định về các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về đình chỉ, hủy bỏ tư cách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về báo cáo minh bạch của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	
1. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận. 2. Đơn vị có lợi ích công chúng.	1. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.	Đối tượng áp dụng để đảm bảo phù hợp với đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng.	2. Đơn vị có lợi ích công chúng. 3. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính. 4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính cho đơn vị có lợi ích công chúng.	viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng
Điều 3. Giải thích từ ngữ		
Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. "Báo cáo tài chính năm của đơn vị có lợi ích công chúng" là báo cáo tài chính được lập theo quy định của pháp luật về kế toán, bao gồm báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị có lợi ích công chúng nếu đơn vị có lợi ích công chúng là đối tượng phải tổng hợp báo cáo tài chính hoặc hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. 2. "Tổ chức kiểm toán" là doanh nghiệp kiểm toán và chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. 3. "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận" là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng. 4. "Kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận" là kiểm toán viên hành nghề được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét		Các thuật ngữ "<i>Tổ chức kiểm toán</i>", "<i>Tổ chức kiểm toán được chấp thuận</i>", "<i>Kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận</i>" đã được giải thích tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Đối với các thuật ngữ còn lại (Báo cáo tài chính năm của đơn vị có lợi ích công chúng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) không giải thích tại Thông tư này, lý do: Thuật ngữ "<i>Báo cáo tài chính năm</i>" đã được quy định tại Luật Kế toán, thuật ngữ này áp dụng chung cho các đơn vị nên không giải thích tại dự thảo Thông tư để tránh trùng lặp. Thuật ngữ "<i>Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận</i>" tại dự thảo Thông tư là Bộ Tài

báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng. 5. "Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận" là Bộ Tài chính đối với việc chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác; là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với việc chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.		chính. Và các đơn thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm trong việc xem xét chấp thuận là Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các nội dung này quy định cụ thể tại Điều 3 của Dự thảo Thông tư.
Điều 4. Đơn vị có lợi ích công chúng		
Trong phạm vi hướng dẫn của Thông tư này, đơn vị có lợi ích công chúng bao gồm: 1. Đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, gồm: công ty đại chúng quy mô lớn, tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ và các công ty quản lý quỹ. 2. Đơn vị có lợi ích công chúng khác, gồm: a) Công ty đại chúng ngoại trừ các công ty đại chúng quy mô lớn quy định tại khoản 1 Điều này; b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (trừ các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc quy định tại khoản 1 Điều này); c) Doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan đến lợi ích của công chúng do tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị đó theo quy định của pháp luật. Khái niệm công ty đại chúng quy mô lớn được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 52/2012/TT-		Nội dung này đã được hướng dẫn tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng

BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.		
Điều 5. Kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng		
1. Báo cáo tài chính năm, các báo cáo khác của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải được kiểm toán. 2. Báo cáo tài chính quý, 06 tháng của đơn vị có lợi ích công chúng nếu quy định pháp luật yêu cầu phải được tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét trước khi công khai thì phải được tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện soát xét theo quy định của Thông tư này.		Nội dung này bãi bỏ do các yêu cầu về kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính và việc công khai thông tin tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành (chứng khoán, bảo hiểm, tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan).
Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ		
Điều 6. Điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận		
1. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán được Bộ Tài chính cấp còn hiệu lực; b) Có vốn điều lệ hoặc vốn được cấp (đối với chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam) từ 4 tỷ đồng trở lên và phải thường xuyên duy trì vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán không thấp hơn 4 tỷ đồng. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, số vốn nêu trên là 6 tỷ đồng trở lên;		Nội dung này đã được quy định tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

c) Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 07 người trở lên, trong đó có Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Thông tư này. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 10 người trở lên;

d) Có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 24 tháng tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu hoặc từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán lần đầu đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán;

đ) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho tối thiểu 100 khách hàng tính từ ngày 01/01 của năm nộp hồ sơ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, số lượng khách hàng tối thiểu này là 250 khách hàng.

Trường hợp tổ chức kiểm toán đã được chấp thuận trong năm nộp hồ sơ thì phải có thêm điều kiện đã phát hành báo cáo kiểm toán (hoặc báo cáo kết quả công tác soát xét) báo cáo tài chính cho tối thiểu 05 khách hàng là đơn vị có lợi ích công chúng tính từ ngày 01/01 của năm nộp hồ sơ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, số lượng khách hàng tối thiểu này là 10 khách hàng;

e) Có hệ thống kiểm soát chất lượng đạt yêu cầu theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;

g) Đã thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính;

h) Không thuộc các trường hợp không được xem xét, chấp thuận quy định tại Điều 12 của Thông tư này;
 i) Nộp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Thông tư này.

2. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, ngoài việc phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, e, g, h, i khoản 1 Điều này, phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 10 người trở lên, trong đó có Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Thông tư này. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, có số lượng kiểm toán viên hành nghề từ 15 người trở lên;

b) Có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu là 36 tháng tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu hoặc từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán lần đầu đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán;

c) Đã phát hành báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho tối thiểu 150 khách hàng tính từ ngày 01/01 của năm nộp hồ sơ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, số lượng khách hàng tối thiểu này là 300 khách hàng.

Trường hợp tổ chức kiểm toán đã được chấp thuận trong năm nộp hồ sơ thì phải có thêm điều kiện đã phát hành báo cáo kiểm toán (hoặc báo cáo kết quả

công tác soát xét) báo cáo tài chính cho tối thiểu 10 khách hàng là đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tính từ ngày 01/01 của năm nộp hồ sơ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán. Từ kỳ chấp thuận cho năm 2016, số lượng khách hàng tối thiểu này là 20 khách hàng.		
Điều 7. Các trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận không được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng		
Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 9 của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập, tổ chức kiểm toán được chấp thuận không được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong các trường hợp sau: 1. Tổ chức kiểm toán là khách hàng đang hưởng những điều kiện ưu đãi ngoài mức thông thường của đơn vị có lợi ích công chúng. 2. Người có trách nhiệm quản lý, điều hành, thành viên Ban kiểm soát, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán) của tổ chức kiểm toán là người có trách nhiệm quản lý, điều hành của đơn vị có lợi ích công chúng được kiểm toán.		Nội dung này bãi bỏ do đã được quy định tại chuẩn mực kiểm toán, thực tế việc quy định này tại chuẩn mực kiểm toán được áp dụng cho tất cả doanh nghiệp kiểm toán nên không áp dụng việc áp dụng riêng cho doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận.
Điều 8. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận		
Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Luật kiểm toán độc		Nội dung này đã được quy định tại Nghị

lập, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận phải có các tiêu chuẩn sau: 1. Có tên trong danh sách kiểm toán viên đủ điều kiện hành nghề kiểm toán trong kỳ chấp thuận được Bộ Tài chính công khai tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán. 2. Có ít nhất 24 tháng thực tế hành nghề kiểm toán tại Việt Nam tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán.		định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.
Điều 9. Kỳ xem xét, chấp thuận		
Việc xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề đủ tiêu chuẩn, điều kiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng được thực hiện định kỳ một năm một lần. Kỳ chấp thuận được tính theo năm dương lịch từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.		Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tổ chức kiểm toán có thể hồ sơ bất kỳ thời gian nào trong năm nên quy định về kỳ chấp thuận được bãi bỏ.
Điều 10. Hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng		
1. Đơn đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (theo mẫu tại Phụ lục 01). 2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư và Điều lệ công ty. 3. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán.		Nội dung này đã được quy định tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

4. Danh sách kiểm toán viên hành nghề đề nghị chấp thuận, trong đó nêu rõ thời gian (số tháng) thực tế hành nghề kiểm toán tại Việt Nam tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện hành nghề kiểm toán.

5. Báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động của tổ chức kiểm toán trong năm trước liền kề, bao gồm:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;

b) Danh sách khách hàng theo quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư này;

c) Tình hình tổ chức, hoạt động và kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán;

d) Các vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính của tổ chức kiểm toán (nếu có);

đ) Các biến động lớn trong năm tài chính ảnh hưởng đến tổ chức, hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kiểm toán (như tăng, giảm thành viên góp vốn; tăng, giảm vốn điều lệ);

e) Các biến động lớn trong năm liên quan đến kiểm toán viên hành nghề (như tăng, giảm kiểm toán viên hành nghề, các vi phạm đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên hành nghề);

g) Bản mô tả về việc xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

6. Bản sao chứng thực hợp đồng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đang còn hiệu lực trong trường hợp tổ chức kiểm toán không trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp. 7. Trường hợp đăng ký từ lần thứ hai trở đi, tổ chức kiểm toán không phải nộp các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 3, điểm c, điểm g khoản 5, khoản 6 Điều này nếu không có thay đổi so với lần đăng ký gần nhất.		
Điều 11. Xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề		
1. Từ ngày 01/10 đến ngày 20/10 hàng năm, tổ chức kiểm toán nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này cho Bộ Tài chính để được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Trường hợp tổ chức kiểm toán đăng ký kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán thì đồng thời nộp 01 bộ hồ sơ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. 2. Trong quá trình xem xét, nếu hồ sơ chưa đúng theo quy định thì trong thời gian 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ cơ quan có thẩm quyền chấp thuận yêu cầu tổ chức kiểm toán hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức kiểm toán phải hoàn thiện hồ sơ trước ngày 05/11. Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền chấp thuận có văn bản thông báo cho tổ chức kiểm toán. 3. Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán		Nội dung này đã được quy định tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

cho đơn vị có lợi ích công chúng (theo mẫu tại Phụ lục 02a, Phụ lục 02b) trước ngày 15/11 hàng năm trên trang, cổng thông tin điện tử của mình. Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán trước ngày 20/11 hàng năm trên trang, cổng thông tin điện tử của mình. Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này. 4. Căn cứ danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận, đơn vị có lợi ích công chúng lựa chọn tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề để ký hợp đồng thực hiện kiểm toán cho đơn vị mình. Danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được cập nhật khi có quyết định thay đổi của cơ quan có thẩm quyền.		
Điều 12. Các trường hợp không được xem xét, chấp thuận		
1. Các trường hợp không được xem xét, chấp thuận		Nội dung này đã được quy định tại Nghị định về tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ

bao gồm: a) Tổ chức kiểm toán đang bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập; b) Tổ chức kiểm toán không sửa chữa, khắc phục kịp thời các sai phạm theo kiến nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; c) Tổ chức kiểm toán có những khiếu kiện về kết quả kiểm toán và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận là có sai phạm; d) Tổ chức kiểm toán có chất lượng kiểm toán không đạt yêu cầu theo kết quả kiểm tra hoặc kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong năm được xem xét; đ) Kiểm toán viên hành nghề phụ trách hồ sơ kiểm toán có chất lượng kiểm toán không đạt yêu cầu theo kết quả kiểm tra hoặc kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong năm được xem xét; e) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hành nghề kiểm toán và đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật trong năm được xem xét; g) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề giả mạo, khai man trong việc kê khai các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia kiểm toán; h) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không giải trình, giải trình không đạt yêu cầu hoặc không cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt		tục xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.
--	--	--

động kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; i) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian chưa quá 24 tháng kể từ ngày bị hủy bỏ; k) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không thực hiện thông báo, báo cáo theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập; l) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm d, đ, g, h khoản 1 Điều này thì sau 12 tháng, kể từ ngày có quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền, mới được xem xét, chấp thuận. 3. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không đăng ký thực hiện kiểm toán hoặc có đăng ký nhưng không được chấp thuận không được tiếp tục thực hiện các hợp đồng kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo khác đã ký và không được ký thêm các hợp đồng mới với đơn vị có lợi ích công chúng.		
Điều 13. Đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán	Điều 3. Đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán	
1. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán tự nguyện rút đơn đăng ký thực hiện kiểm toán;	1. Tổ chức kiểm toán bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Chất lượng dịch vụ kiểm toán xếp loại không đạt yêu cầu; b) Chất lượng dịch vụ kiểm toán xếp loại yếu	Dự thảo Thông tư rà soát, hoàn thiện các quy định về đình chỉ tư cách được chấp thuận theo hướng phân loại các hành vi vi phạm thành 2 loại, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để làm căn cứ áp dụng hình thức đình chỉ; quy định cụ thể thời hạn

b) Vi phạm các nghĩa vụ quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 14 của Thông tư này; c) Chất lượng kiểm toán không đạt yêu cầu theo kết quả kiểm tra hoặc kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trên cơ sở chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan; d) Tổ chức kiểm toán không có đủ số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận theo quy định tại điểm c khoản 1 hoặc điểm a khoản 2 Điều 6 của Thông tư này trong vòng 03 tháng liên tục; đ) Tổ chức kiểm toán có những khiếu kiện về kết quả kiểm toán đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là có sai phạm; e) Tổ chức kiểm toán bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập; g) Kiểm toán viên hành nghề có những khiếu kiện về kết quả kiểm toán đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là có sai phạm; h) Kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ hành nghề kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán của kiểm toán viên hành nghề bị hết hiệu lực hoặc không còn giá trị. 2. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực và theo thời hạn ghi trong quyết định đình chỉ.	kém, có sai sót nghiêm trọng; c) Bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập. 2. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 12 tháng. 3. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 24 tháng. 4. Tổ chức kiểm toán thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán theo thời hạn ghi trong Quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán. 5. Kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Ký báo cáo kiểm toán có hồ sơ kiểm toán xếp loại chất lượng hồ sơ kiểm toán không đạt yêu cầu; b) Ký báo cáo kiểm toán có hồ sơ kiểm toán xếp loại chất lượng hồ sơ kiểm toán yếu kém, có sai sót nghiêm trọng; c) Bị đình chỉ hành nghề kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập. 6. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp	đình chỉ thay cho cơ chế đình chỉ theo kỷ chấp thuận như quy định hiện hành; quy định tiếp tục thực hiện kiểm toán trong trường hợp bị đình chỉ tư cách chấp thuận.
--	---	--

3. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Tổ chức kiểm toán bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; Kiểm toán viên hành nghề bị thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán; b) Vi phạm nghiêm trọng (như vi phạm nhiều lần, vi phạm có hệ thống) các nghĩa vụ quy định tại khoản 4, 5, 6, 7 Điều 14 của Thông tư này; c) Vi phạm các quy định tại Điều 7 của Thông tư này. 4. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán chỉ được xem xét chấp thuận lại sau 24 tháng kể từ ngày bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận. 5. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán không được tiếp tục thực hiện các hợp đồng kiểm toán và các dịch vụ bảo đảm khác đã ký, không được ký thêm các hợp đồng mới với đơn vị có lợi ích công chúng kể từ ngày quyết định đình chỉ tư cách hoặc hủy bỏ tư cách có hiệu lực.	quy định tại điểm a khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 12 tháng. 7. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong thời gian 24 tháng. 8. Kiểm toán viên hành nghề thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kiểm toán theo thời hạn ghi trong Quyết định đình chỉ hành nghề kiểm toán. 9. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách chấp thuận kiểm toán dưới 12 tháng kể từ ngày được chấp thuận hoặc được duy trì chấp thuận và thời hạn đình chỉ kết thúc trước thời điểm nộp báo cáo duy trì chấp thuận kiểm toán, trường hợp tiếp tục thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thì phải gửi thông báo bằng văn bản tới Bộ Tài chính.	
	Điều 4. Hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán	
	1. Tổ chức kiểm toán bị hủy bỏ tư cách được	Dự thảo Thông tư rà soát, hoàn thiện các quy định về hủy bỏ tư cách được chấp

	chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; b) Có văn bản đề nghị hủy bỏ tư cách được chấp thuận; c) Không nộp báo cáo duy trì đúng thời hạn theo quy định; d) Không đảm bảo điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo quy định. 2. Kiểm toán viên hành nghề bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán trong các trường hợp sau: a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán; b) Có văn bản đề nghị hủy bỏ tư cách được chấp thuận; c) Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.	thuận kiểm toán theo hướng hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán áp dụng trong trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không đáp ứng đủ điều kiện hoặc có văn bản đề nghị hủy bỏ tư cách được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.
Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận		
1. Tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 18 và Điều 29 của Luật kiểm toán độc lập. 2. Năm vững và thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán. 3. Thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong kỳ được chấp thuận quy định tại Điều 9 của Thông tư này.		Nội dung này bãi bỏ do đã được quy định tại Luật Kiểm toán độc lập, các văn bản hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập và chuẩn mực kiểm toán. Việc quy định nghĩa vụ, trách nhiệm tại các văn bản này được áp dụng cho tất cả doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề, không áp dụng riêng cho doanh nghiệp

4. Giải trình, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 5. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản và kiến nghị đơn vị được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm. Trường hợp đơn vị được kiểm toán không sửa chữa và xử lý sai phạm thì phải ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo quy định của chuẩn mực kiểm toán. Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán, nếu nghi ngờ hoặc phát hiện đơn vị được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. 6. Thực hiện đầy đủ và kịp thời việc phát hành thư quản lý để thông báo cho đơn vị được kiểm toán về: a) Những nội dung quan trọng phát hiện trong quá trình kiểm toán, đặc biệt là những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính; b) Việc bị giới hạn phạm vi kiểm toán dẫn đến việc đưa ra ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán mà giới hạn này có nguyên nhân từ khách hàng, đơn vị		kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận.
--	--	---

được kiểm toán;

c) Việc đơn vị được kiểm toán không đồng ý điều chỉnh các sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính theo đề nghị của tổ chức kiểm toán dẫn đến việc đưa ra ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán;

d) Những hành vi không tuân thủ pháp luật liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính có thể gây ra sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính.

Đối với những nội dung quy định tại điểm d khoản này thì đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho đại diện chủ sở hữu (Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và đại diện chủ sở hữu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật) của đơn vị được kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày kiểm toán viên và tổ chức kiểm toán có văn bản kết luận chính thức về ý kiến kiểm toán hoặc kể từ ngày kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán có đủ cơ sở hợp lý để xác định đơn vị được kiểm toán có hành vi không tuân thủ pháp luật.

7. Không được giao một phần hoặc toàn bộ công việc kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng cho tổ chức kiểm toán không được chấp thuận thực hiện, trừ trường hợp sử dụng công việc của chuyên gia theo quy định của chuẩn mực kiểm toán. Trường hợp thực hiện hoạt động liên danh, liên kết trong việc kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thì chỉ được thực hiện giữa các tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

8. Báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền chấp thuận khi thay đổi tên gọi, trụ sở, lĩnh vực hành nghề, danh sách kiểm toán viên hành nghề và các thay đổi dẫn đến việc không còn đủ điều kiện được chấp thuận kiểm toán trong vòng 10 ngày kể từ khi có thay đổi. 9. Xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính. 10. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị về các tồn tại, sai sót phát hiện trong các cuộc kiểm tra, soát xét chất lượng. 11. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật. 12. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.		
Điều 15. Giám sát, kiểm tra chất lượng		
1. Cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi chức năng của mình thực hiện việc kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán của đơn vị có lợi ích công chúng. 2. Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực tiếp giám sát, kiểm tra đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. 3. Nội dung giám sát, kiểm tra: a) Giám sát điều kiện được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng của các tổ chức kiểm toán trong kỳ được chấp thuận;		Nội dung này bãi bỏ do việc quy định nội dung này tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC xuất phát từ bối cảnh thời điểm ban hành chưa có văn bản quy định riêng về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán. Hiện nay, quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán đã được quy định tại Thông tư số 157/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014. Do đó, việc quy định về giám sát, kiểm tra chất lượng đối với doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC là không cần thiết và có thể dẫn đến trùng lặp với quy định hiện hành.

b) Giám sát việc công bố thông tin trong báo cáo minh bạch theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này;

c) Chủ trì, phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tiến hành kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán đối với các tổ chức kiểm toán được chấp thuận;

d) Xử lý và công khai kết quả xử lý trên trang thông tin điện tử của mình các sai phạm phát hiện qua kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán của tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

4. Việc kiểm tra chất lượng kiểm toán được thực hiện theo quy định về kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán. Ngoài kiểm tra định kỳ, có thể kiểm tra đột xuất nếu tổ chức kiểm toán được chấp thuận có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán.

5. Phạm vi kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán, bao gồm: Kiểm tra hệ thống kiểm soát chất lượng dịch vụ của tổ chức kiểm toán được chấp thuận, kiểm tra các hồ sơ kiểm toán; kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ chuẩn mực kiểm toán và các yêu cầu về tính độc lập, đạo đức nghề nghiệp.

6. Sau mỗi cuộc kiểm tra phải lập báo cáo kết quả kiểm tra. Báo cáo kết quả kiểm tra phải nêu từng bước của quá trình kiểm tra, nội dung và các phân hành của công việc kiểm tra, các thủ tục kiểm tra đã thực hiện, kết luận về kết quả kiểm tra, các tồn tại và kiến nghị sửa chữa, khắc phục.

7. Trường hợp cần thiết cơ quan có thẩm quyền lập hội đồng chuyên môn để tư vấn cho việc xem xét, xử lý sai phạm của tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận và đơn vị có lợi ích công chúng.		
Điều 16. Báo cáo minh bạch	Điều 5. Báo cáo minh bạch	
1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức kiểm toán được chấp thuận phải công khai trên trang, cổng thông tin điện tử của mình báo cáo minh bạch hàng năm (theo mẫu tại Phụ lục 03) trong thời gian tối thiểu 12 tháng. 2. Báo cáo minh bạch phải được cập nhật thường xuyên các thông tin trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi.	1. Mẫu báo cáo minh bạch quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. 2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, tổ chức kiểm toán được chấp thuận phải công khai trên trang, cổng thông tin điện tử của mình báo cáo minh bạch hàng năm trong thời gian tối thiểu 12 tháng. 3. Báo cáo minh bạch phải được cập nhật thường xuyên các thông tin trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi..	Kế thừa quy định của Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013. Tuy nhiên có chỉnh lại câu chữ để đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất trong quá trình áp dụng
Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị có lợi ích công chúng		
1. Lựa chọn tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo quy định tại Điều 5 của Thông tư này. 2. Không được lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận khác đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính khi báo cáo tài chính đó đã được một tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán, trừ trường hợp được		Nội dung này bãi bỏ do đã được quy định tại Luật Kiểm toán độc lập, các văn bản hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập và chuẩn mực kiểm toán. Việc quy định nghĩa vụ, trách nhiệm tại các văn bản này được áp dụng cho tất cả doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề, không áp dụng

phép theo quy định của pháp luật. 3. Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng kiểm toán đã ký với tổ chức kiểm toán được chấp thuận trong trường hợp tổ chức kiểm toán đó bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán hoặc trong trường hợp tổ chức kiểm toán đó không còn là tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Lựa chọn tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận khác để thực hiện kiểm toán các báo cáo quy định tại Điều 5 của Thông tư này. 4. Yêu cầu tổ chức kiểm toán được chấp thuận thay đổi kiểm toán viên hành nghề trong trường hợp kiểm toán viên hành nghề đó bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán hoặc trong trường hợp kiểm toán viên hành nghề đó không còn là kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận. 5. Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị mình lý do thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận so với năm trước liền kề và lý do thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán (nếu có). 6. Thông báo với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị mình khi phát hiện kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán được chấp thuận vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập. 7. Giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.		riêng cho doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận.
--	--	--

8. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 39 và trách nhiệm quy định tại Điều 57 của Luật kiểm toán độc lập và các quy định khác của pháp luật hiện hành về kiểm toán độc lập.		
	Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc xem xét, chấp thuận	
	1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận, công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. 2. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán có trách nhiệm: a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác trong trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề chỉ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác. b) Chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán trong trường hợp tổ	Tại khoản 6 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Bộ Tài chính quy định chi tiết các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác</i>”. Quy định này để phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận, công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng

	chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề có đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác. c) Công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác.	
Điều 18. Tổ chức thực hiện	Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp	
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/01/2014 và thay thế Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán. 2. Đối với kỳ chấp thuận năm 2014: a) Tổ chức kiểm toán đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán phải tuân thủ quy định về điều kiện và hồ sơ theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007. b) Tổ chức kiểm toán hiện đang được cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định có văn bản đề nghị với Bộ Tài chính trước ngày 20/01/2014 để được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác. Bộ Tài chính công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác trước ngày 31/01/2014 trên trang, cổng	1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm . 2. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho lợi ích công chúng năm 2027 trước ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp bị đình chỉ tư cách chấp thuận thì được áp dụng thời hạn đình chỉ kể từ ngày có quyết định đến hết ngày 31/12/2027. 3. Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.	
	Điều 8. Trách nhiệm thi hành	
	Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu	

thông tin điện tử của mình. 3. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, căn cứ hướng dẫn của Thông tư này, các Bộ, ngành liên quan rà soát để có quy định thống nhất, phù hợp về điều kiện lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho doanh nghiệp, tổ chức theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 4. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Thông tư này. 5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.	trách nhiệm thi hành Thông tư này./.	
--	---	--

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng

Để phục vụ việc xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013, Bộ Tài chính tổng kết thi hành thực hiện Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo

1.1. Khoản 2 Điều 54 của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 quy định: “*Bộ Tài chính quy định tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn, thủ tục xem xét, chấp thuận và các trường hợp đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam và kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng*”.

Khoản 3 Điều 56 của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 quy định: “*Bộ Tài chính quy định chi tiết nội dung báo cáo minh bạch quy định tại khoản 1 Điều này*”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng (Thông tư số 183/2013/TT-BTC).

Thông tư số 183/2013/TT-BTC quy định nhiều nội dung liên quan đến kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, gồm: Đơn vị có lợi ích công chúng; Kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng; Điều kiện đối với tổ chức kiểm toán được chấp thuận; Các trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận không được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên hành nghề; Kỳ xem xét, chấp thuận; Hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; Xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề; Các trường hợp không được xem xét, chấp thuận; Đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách được chấp thuận; Nghĩa vụ của tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận; Giám sát, kiểm tra chất lượng; Báo cáo minh bạch; Trách nhiệm của đơn vị có lợi ích công chúng.

1.2. Sau khi Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được ban hành, thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 7 “*Bộ, cơ quan ngang bộ,... không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh*”, Bộ Tài chính đã rà soát và nhận thấy một số quy định trong Thông tư số 183/2013/TT-BTC có một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (Nghị định số 84/2016/NĐ-CP). Đối với các nội dung còn lại vẫn được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC.

1.3. Nghị định số 84/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung 02 lần: Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về đơn vị có lợi ích công chúng.

1.4. Nghị định số 84/2016/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP và Nghị định số 134/2020/NĐ-CP, Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về kiểm toán độc lập cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay để tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tiết kiệm chi phí của người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư là nhiệm vụ hết sức quan trọng cần được cụ thể hóa trong chính sách. Theo đó, các quy định hiện hành đối với tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục xem xét, chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP và Nghị định số 134/2020/NĐ-CP cần phải được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Nghị quyết số 66/NQ-CP, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Quyết định số 1848/QĐ-TTg, Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP, Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP. Vì vậy, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP.

1.5. Khi Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP được ban hành, các quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC cũng cần được rà soát, sửa đổi bổ sung để bảo đảm thống nhất với các quy định mới của Nghị định. Bên cạnh đó, một số nội dung quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã được điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau thời điểm Thông tư số 183/2013/TT-BTC. Do đó, nội dung này đã hết hiệu lực. Vì vậy, việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC có hiệu lực đồng thời với Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Ngày 26/3/2026, Bộ Tài chính đã có Công văn số 421/QĐ-BTC ngày 26/3/2026 về việc đánh giá tình hình thực hiện kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng gửi đơn vị có lợi ích công chúng, hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Ngoài ra, Bộ Tài chính còn tổng hợp các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi được ban hành, Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã được Bộ Tài chính tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ thông qua việc phổ biến nội dung văn bản, hướng dẫn các tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề và các đơn vị có lợi ích công chúng thực hiện các quy định về kiểm toán độc lập cho đơn vị có lợi ích công chúng. Trên cơ sở đó, các tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề và đơn vị có lợi ích công chúng đã từng bước thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư số 183/2013/TT-BTC, góp phần đưa các quy định về kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng vào triển khai trong thực tiễn.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật.

2.1. Kết quả

Kỳ chấp thuận năm 2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chấp thuận cho 30 doanh nghiệp kiểm toán và 764 kiểm toán viên hành nghề, Bộ Tài chính thực hiện chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 857 kiểm toán viên hành nghề. Kỳ chấp thuận năm 2024 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chấp thuận cho 28 doanh nghiệp kiểm toán và 771 kiểm toán viên hành nghề, Bộ Tài chính thực hiện chấp thuận cho 30 doanh nghiệp kiểm toán và 821 kiểm toán viên hành nghề. Kỳ chấp thuận năm 2025 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chấp thuận cho 27 doanh nghiệp kiểm toán và 764 kiểm toán viên hành nghề, Bộ Tài chính thực hiện chấp thuận cho 31 doanh nghiệp và 796 kiểm toán viên hành nghề. Kỳ chấp thuận năm 2026 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chấp thuận cho 28 doanh nghiệp và 797 kiểm toán viên hành nghề, Bộ Tài chính thực hiện chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 764 kiểm toán viên hành nghề.

Bình quân hàng năm, Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm tra 10 doanh nghiệp kiểm toán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán thực hiện kiểm tra đối với tổ chức kiểm toán còn lại.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra hoặc giám sát hoạt động tổ chức kiểm toán, Bộ Tài chính thực hiện việc đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề vi phạm quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC.

2.2. Đánh giá ưu điểm

Qua quá trình triển khai thực hiện, Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã phát huy hiệu quả trong việc hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm toán độc lập. Cụ thể:

Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã thiết lập cơ chế quản lý riêng đối với hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng, quy định rõ các điều kiện, tiêu chuẩn đối với tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin tài chính công bố ra công chúng, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển lành mạnh của thị trường.

Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã quy định tương đối đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận cũng như trách nhiệm của đơn vị có lợi ích công chúng trong việc lựa chọn, sử dụng dịch vụ kiểm toán. Các quy định này đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tăng cường trách nhiệm giải trình và đề cao đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kiểm toán.

Thông tư số 183/2013/TT-BTC đã quy định cụ thể các trường hợp đình chỉ, hủy bỏ tư cách được chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề, tạo cơ sở pháp lý để Bộ Tài chính kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời góp phần sàng lọc, nâng cao chất lượng của các tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Thông tư số 183/2013/TT-BTC là cơ sở pháp lý để các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán của đơn vị có lợi ích công chúng.

3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng đang được quy định tại nhiều văn bản

Hiện tại, kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng được quy định tại các văn bản pháp luật gồm: Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH 15; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012; Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Điều 1 của Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 và Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020.

Việc các quy định liên quan được sửa đổi, bổ sung qua nhiều văn bản khác nhau dẫn đến khó khăn trong tra cứu, áp dụng và tổ chức thực hiện đối với

cả cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức kiểm toán và đơn vị được kiểm toán. Đồng thời, thực tiễn quản lý nhà nước cũng phát sinh nhiều vấn đề cần điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

- Chưa xác định rõ các dịch vụ mà doanh nghiệp kiểm toán không được chấp thuận được cung cấp cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Thông tư số 183/2013/TT-BTC quy định "Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, các thông tin tài chính và các báo cáo khác của các đơn vị có lợi ích công chúng". Quy định hiện hành của Thông tư số 183/2013/TT-BTC về "các thông tin tài chính và các báo cáo khác" của đơn vị có lợi ích công chúng chưa cụ thể là các báo cáo nào và chưa nêu rõ các dịch vụ đảm bảo khác (ngoài kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính) sẽ do bên nào được cung cấp. Trên thực tiễn, các đơn vị có lợi ích công chúng có thể có nhu cầu được cung cấp các loại dịch đảm bảo khác theo luật định hoặc tự nguyện như kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, kiểm tra báo cáo phát triển bền vững, kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc dịch vụ đảm bảo khác.

- Về khái niệm đơn vị có lợi ích công chúng

Khái niệm "Đơn vị có lợi ích công chúng" quy định tại Điều 4 Thông tư số 183/2013/TT-BTC hiện chưa bảo đảm sự thống nhất với khái niệm đơn vị có lợi ích công chúng tại các văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH 15. Điều này, gây khó khăn trong việc xác định đối tượng phải thực hiện các quy định về kiểm toán và ảnh hưởng tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 183/2013/TT-BTC, quy định về đơn vị có lợi ích công chúng khác, sau khi liệt kê những đơn vị cụ thể là đơn vị có lợi ích công chúng khác, Khoản 2 này còn bao gồm nhóm "Doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan đến lợi ích của công chúng do tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị đó theo quy định của pháp luật" (Nội dung này được lấy từ Điều 53 của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12). Tuy nhiên, việc xác định doanh nghiệp, tổ chức như thế nào là "có liên quan đến lợi ích của công chúng do tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị đó theo quy định của pháp luật" là chưa rõ ràng, chưa cụ thể. Do đó, cần quy định cụ thể hơn hoặc bổ sung các đối tượng nhằm phản ánh đầy đủ hơn các doanh nghiệp, tổ chức là đơn vị có lợi ích công chúng.

- Về quy định đình chỉ, hủy bỏ tư cách đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận:

Theo quy định hiện hành, từ ngày 01/10 đến 20/10 hàng năm doanh nghiệp kiểm toán có nhu cầu đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng phải nộp hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (01 bộ hồ sơ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, 01

bộ hồ sơ gửi Bộ Tài chính để đăng ký thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng khác). Bộ Tài chính chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong một kỳ chấp thuận, kỳ chấp thuận tính từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm sau. Trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị đình chỉ tư cách được chấp thuận kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực đến hết ngày 31/12 của kỳ chấp thuận.

Do thời hạn đình chỉ được xác định đến hết kỳ chấp thuận (31/12 hàng năm), cùng một hành vi vi phạm nhưng thời gian bị đình chỉ trên thực tế có thể rất khác nhau tùy thuộc thời điểm ban hành quyết định đình chỉ. Điều này làm giảm tính công bằng, thống nhất và hiệu lực của biện pháp xử lý.

Ngoài ra, việc quy định trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề bị huỷ bỏ tư cách khi vi phạm nghiêm trọng (như vi phạm nhiều lần, vi phạm có hệ thống)) dẫn đến khó khăn khi áp dụng thống nhất do không định lượng cụ thể để xác định tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề vi phạm thế nào là nhiều lần hay xác định thế nào là vi phạm có hệ thống. Việc chưa có tiêu chí lượng hóa “vi phạm nhiều lần”, “vi phạm có hệ thống” dễ dẫn đến cách hiểu và vận dụng khác nhau.

- Cần phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong hoạt động xem xét chấp thuận.

Hiện nay Bộ Tài chính có hai đầu mối thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán thực hiện tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán).

Tuy nhiên, do tổ chức kiểm toán được chấp thuận trong lĩnh vực chứng khoán đáp ứng điều kiện cao hơn so với tổ chức kiểm toán chấp thuận thực hiện kiểm toán đối với các đơn vị có lợi ích công chúng khác. Do đó, tổ chức kiểm toán mà được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán về cơ bản đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác.

Do đó, việc duy trì hai đầu mối tiếp nhận, xem xét, chấp thuận đối với cùng nhóm đối tượng tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề dẫn đến phát sinh một số khó khăn trong việc quản lý thống nhất, theo dõi hồ sơ đăng ký thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về việc hoàn thiện các văn bản quy định liên quan đến kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng

Rà soát, sửa đổi các quy định của Thông tư số 183/2013/TT-BTC để bảo đảm thống nhất với Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, Nghị định hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Các văn bản pháp luật liên quan đến kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng nên xem xét, đánh giá tổng thể. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Tài chính nên ban hành đồng thời để nhất quán,

2. Về việc sửa đổi, bổ sung về đơn vị có lợi ích công chúng

Đề xuất xem xét rà soát và điều chỉnh khái niệm đơn vị có lợi ích công chúng theo hướng bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống luật hiện hành, qua đó tạo điều kiện thuận lợi ích cho việc áp dụng thống nhất trong thực tiễn.

Xác định rõ đơn vị có lợi ích công chúng và các dịch vụ kiểm toán, soát xét và dịch vụ đảm bảo khác mà chỉ doanh nghiệp được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng mới được cung cấp.

3. Về việc hoàn thiện thể chế về đình chỉ tư cách được chấp thuận

Sửa đổi, bổ sung quy định "*Đình chỉ tư cách được chấp thuận*" là biện pháp áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề vẫn đáp ứng điều kiện cơ bản theo quy định nhưng có vi phạm nghĩa vụ, vi phạm quy định về chuyên môn nghiệp vụ hoặc có sai sót, hạn chế trong hoạt động kiểm toán cần áp dụng biện pháp tạm thời để khắc phục

Sửa đổi, bổ sung theo hướng bỏ cơ chế đình chỉ gắn với kỳ chấp thuận, thay bằng quy định thời hạn đình chỉ cụ thể (ví dụ: 12 tháng, 24 tháng) áp dụng thống nhất cho từng hành vi vi phạm, bảo đảm tính minh bạch, dễ áp dụng và phù hợp với định hướng bỏ cơ chế chấp thuận theo kỳ. Đồng thời, rà soát, bãi bỏ các trường hợp đình chỉ không còn cần thiết hoặc trùng lặp.

4. Về việc hoàn thiện thể chế về hủy bỏ tư cách được chấp thuận

Sửa đổi, bổ sung quy định "*Hủy bỏ tư cách được chấp thuận*" là biện pháp áp dụng đối với trường hợp tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề không còn đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật để được tiếp tục thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

Sửa đổi, bổ sung hướng làm rõ phạm vi áp dụng, chỉ áp dụng đối với các trường hợp không còn đáp ứng điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật (như bị thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc tự nguyện chấm dứt). Đồng thời, bãi bỏ hoặc cụ thể hóa các tiêu chí mang tính định tính như "*vi phạm nhiều lần*", "*vi phạm có hệ thống*" theo hướng lượng hóa rõ ràng để bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và khả thi trong tổ chức thực hiện.'

5. Về việc hoàn thiện cơ chế để phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong hoạt động chấp thuận

Sửa đổi, bổ sung quy định để phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan thuộc Bộ Tài chính, bảo đảm nguyên tắc một đầu mối thực hiện hoạt động chấp thuận, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan

nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tránh chồng chéo trong hoạt động chấp thuận.

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH,
TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG BỘ
Về dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày
04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập cho đơn vị
có lợi ích công chúng**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục QLKT có văn bản lấy ý kiến đối với dự thảo dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập cho đơn vị có lợi ích công chúng cụ thể như sau:

Cục QLKT đã có Công văn số 1101/QLKT-KT ngày 14/7/2026 gửi xin ý kiến các đơn vị trong Bộ theo quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tính đến hết ngày **24/7/2026**, Cục QLKT đã nhận được đầy đủ văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị nêu trên.

Ý kiến của các đơn vị trong Bộ được tổng hợp cụ thể như sau:

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. CÁC NỘI DUNG TIẾP THU			
1	Ý kiến cụ thể		
		Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh: Đề nghị cân nhắc chỉnh lý lại theo hướng “Thông tư này quy định về các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về đình chỉ, hủy bỏ tư cách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; về báo cáo minh bạch của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng; các đơn vị thuộc Bộ Tài chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xem xét, chấp thuận tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.” (Vụ Pháp chế)	Cục QLKT tiếp thu và sửa nội dung này vào Thông tư
		Tại Điều 2 đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm UBCK, QLKT và cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan (Vụ Pháp chế)	Cục QLKT tiếp thu ý kiến và thấy rằng: Do nội dung Thông tư có quy định trách nhiệm của UBCK và Cục QLKT trong việc xem xét, chấp thuận do đó, tiếp thu một phần ý kiến của Vụ PC, dự thảo Thông tư bổ sung đối tượng áp dụng là UBCK và Cục QLKT. Đối với đề nghị bổ sung “cơ quan quản lý nhà nước

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			khác có liên quan" vào đối tượng áp dụng, Cục QLKT thấy rằng dự thảo Thông tư đã quy định đối tượng áp dụng bao gồm "tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng". Quy định này đã bao quát các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan. Do đó, không cần thiết bổ sung đối tượng áp dụng là "cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan".
		Về quy định chuyển tiếp: đề nghị nghiên cứu, đánh giá cụ thể việc phát sinh nội dung chuyển tiếp, tránh tạo khoảng trống pháp lý hoặc thiếu cơ chế pháp lý xử lý xung đột pháp luật trong trường hợp khác nhau giữa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về cùng một vấn đề; đảm bảo giải quyết đầy đủ các vướng mắc, bất cập trên thực tiễn. Tại phần nơi nhận: Đề nghị bỏ "cơ quan thuộc Chính phủ" (Vụ Pháp chế)	Cục QLKT tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo.
2	Về trình tự, thủ tục		
		Về trình tự thủ tục: (i) Hồ sơ gửi kèm phiếu lấy ý kiến 1101/QLKT-KT đã đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định; (ii) Đề nghị rà soát, đảm bảo hiệu lực thi hành của Thông tư phù hợp với hiệu lực của Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP quy định để tránh khoảng trống pháp lý, thống nhất thực hiện (Vụ PC)	Cục QLKT tiếp thu ý kiến

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
II. CÁC NỘI DUNG GIẢI TRÌNH			
1	Ý kiến cụ thể		
		Tại khoản 3 Điều 6 về báo cáo minh bạch: Dự thảo đang quy định Báo cáo minh bạch phải được cập nhật thường xuyên các thông tin trong vòng 30 ngày kể từ khi có thay đổi. Theo đó, đề nghị cần nhắc bổ sung mẫu cập nhật thông tin để tránh việc ban hành Báo cáo minh bạch mới. (Vụ Pháp chế)	Thông tư quy định tổ chức kiểm toán được chấp thuận có trách nhiệm công khai Báo cáo minh bạch hằng năm trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của mình. Trường hợp các thông tin đã công khai tại Báo cáo minh bạch có sự thay đổi, tổ chức kiểm toán có trách nhiệm cập nhật các thông tin đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi và công khai nội dung đã cập nhật trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của mình. Còn mẫu của Báo cáo minh bạch về cơ quan không thay đổi so với mẫu quy định tại Thông tư số 183/2013/TT-BTC
		Về quy định trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc xem xét, chấp thuận nêu tại Điều 3 của dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BTC (Thông tư thay thế), UBCK đề xuất quy định như sau: (1) Bộ Tài chính (Cục QLKT) xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng. (2) UBCK xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán	Quy định hiện hành đã phân định rõ nhiệm vụ của UBCK là xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, Cục QLKT xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác. Dự thảo Thông tư không sửa đổi nhiệm vụ này. Tuy nhiên, do tiêu chuẩn, điều kiện để được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Lý do: Thứ nhất, Thông tư thay thế quy định Cục QLKT chấp thuận cho tổ chức kiểm toán, KTV hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề đã được UBCK chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán là không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục QLKT là đơn vị quản lý, giám sát toàn diện về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán được quy định tại Quyết định số 374/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Thứ hai, dự thảo Thông tư thay thế quy định Cục QLKT chấp thuận cho tổ chức kiểm toán, KTV hành nghề được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác (<u>Cục QLKT chỉ chấp thuận mà không xem xét, xử lý hồ sơ</u>) đối với tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề đã được UBCK chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán là không phù hợp với quy định về kiểm soát thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và các văn bản pháp lý sửa	chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán cao hơn so với lĩnh vực khác nên để giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức kiểm toán, dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP (Nghị định này hiện nay đang được Bộ Tư pháp thẩm định) quy định tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề đã được UBCK chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán cũng được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác. Do đó, đề nghị của UBCK về việc tiếp tục duy trì cơ chế tổ chức kiểm toán phải nộp 02 bộ hồ sơ để hai cơ quan thực hiện xem xét, chấp thuận là chưa phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính hiện nay và tinh thần của Nghị định thay thế Nghị định số 84/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như quy định tại dự thảo Thông tư.

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đôi, bổ sung, thủ tục đăng ký tham gia kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng là thủ tục hành chính. việc chấp thuận phải căn cứ kết quả xem xét hồ sơ theo trình tự, cách thức, yêu cầu, điều kiện do chính Cục QLKT thực hiện Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 21 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã quy định rõ trách nhiệm của UBCKNN đối với việc xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán: “1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận để thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán”. Ngoài ra, trên thực tế, qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Cục QLKT và UBCK, công tác xem xét, chấp thuận theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP và Thông tư số 183/2013/TT-BTC chưa thấy phát sinh các vướng mắc từ các tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề được ghi nhận (UBCK)	
III. Ý KIẾN KHÁC			

STT	NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	TÓM TẮT NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Dự thảo Thông tư không quy định về thủ tục hành chính (TTHC) mới mà chỉ hướng dẫn, cụ thể các nội dung có liên quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, do đó, Văn phòng Bộ không có ý kiến tham gia. (Văn phòng Bộ).	
		Dự thảo Thông tư không có nội dung liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Theo đó, CNTT không có ý kiến bổ sung. (Cục CNTT)	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

STT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia
I	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ	
1	Bộ Quốc phòng	
2	Bộ Công an	
3	Bộ Ngoại giao	
4	Bộ Nội vụ	
5	Bộ Tư pháp	
6	Bộ Tài chính	
7	Bộ Công Thương	
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
9	Bộ Xây dựng	
10	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
13	Bộ Y tế	
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
16	Thanh tra Chính phủ	
17	Văn phòng Chính phủ	
II	Cơ quan thuộc Ban chấp hành trung ương đảng	
	Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam	
	Đài tiếng nói Việt Nam	
	Đài truyền hình Việt Nam	
	Thông tấn xã Việt Nam	
III	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI	
IV	Tầng 6, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Kim	

V	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	
1	An Giang	
2	Bắc Ninh	
3	Cà Mau	
4	Cao Bằng	
5	Đắk Lắk	
6	Điện Biên	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

7	Đồng Nai	
8	Đồng Tháp	
9	Gia Lai	
10	Hà Tĩnh	
11	Hưng Yên	
12	Khánh Hoà	
13	Lai Châu	
14	Lâm Đồng	
15	Lạng Sơn	
16	Lào Cai	
17	Nghệ An	
18	Ninh Bình	
19	Phú Thọ	
20	Quảng Ngãi	
21	Quảng Ninh	
22	Quảng Trị	
23	Sơn La	
24	Tây Ninh	
25	Thái Nguyên	
26	Thanh Hóa	
27	TP. Cần Thơ	
28	TP. Đà Nẵng	
29	TP. Hà Nội	
30	TP. Hải Phòng	
31	TP. Hồ Chí Minh	
32	TP. Huế	
33	Tuyên Quang	
34	Vĩnh Long	
VI	Các Hội nghề nghiệp	
1	Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam Phòng 1101, tầng 11, Tòa nhà Sở Giao dịch 1 - Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), số 185A Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội Chọ Hằg 0989932320	
2	Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam Tầng 2 tòa nhà New Center số 27 ngõ 26 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội Em Tâm 0975700716	
VII	Các Công ty kiểm toán	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

1	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội 093.622.9628 (Hậu)	
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Em Huyền '0972329787	
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISCS Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam) Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 081.229.1980	
6	Công ty TNHH KPMG Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội Đoàn Thanh Ngọc '01688109954	
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0984862413 (C Nguyệt)	
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh '00009700782	
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC 218 đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng '0905182468	
10	Công ty TNHH Kiểm toán AS 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh Anh Vũ 0933 962 269	
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam 147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh '0008 364 040 (Thạch)	
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội '001 308 1389	
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh '008 977 0937 (Thưm)	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội '001762224	
15	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội '0355254766	
16	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trung, TP. Hà Nội SĐT: 0904167655 (C Dương)	
17	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội SĐT: 0904167655 (C Dương)	
18	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh '0905508488 (Hồng)	
19	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh Chị Uyên '091 287 5675	
20	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội Chị Hằng 0945001300	
21	Công ty TNHH Kiểm toán FAC 64/4 Đường DHT 21, Phường Đồng Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh '0074750076	
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội Em Huệ '0988358003	
23	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt Tầng 2, tòa nhà Platium Resdences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội '0982830921	
24	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội Em Uyên 0352044086	
25	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội	
26	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam 29 Võ Thị Sáu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	

DANH SÁCH ĐƠN VỊ XIN Ý KIẾN

27	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội 034.946.3788 (Thủy)	
28	Công ty TNHH Kiểm toán NVA 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	
29	Công ty TNHH Kiểm toán VACO Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội Chị Hạnh '0949799305	
30	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng	
31	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Vân 0906893984	
32	Công ty TNHH Kiểm toán ES Tầng 9, Lô HH03, đường Tố Hữu, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội Anh Hải '0071056056	
33	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội 077 230 4055 (Phạm Anh)	
34	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội SĐT: 0911211318 (C Nhung)	
35	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam 129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng Thúy 0766595246	
	Cổng thông tin chính phủ	
	Kiểm toán Nhà nước	